TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hảnh -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Lê Đình Hữu Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị Diễm M** (Tên gọi khác: **S**), sinh năm 2000, tại huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố L, phường T, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp K, xã A, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố K, phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V (đã chết) và bà Nguyễn X (đã chết); chồng, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 80/QĐ ngày 01-10-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong vào ngày 30-5-2019); bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28-12-2019; tạm giam ngày 31-12-2019 đến nay; bị cáo có mặt.

2. **Lê Hoàng V** (Tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp K, xã A, huyện Trảng Bàng, (nay là khu phố K, phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học

vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y và bà Nguyễn B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 145/2014/HSST ngày 31-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lê Hoàng V 02 năm 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và áp dụng khoản 5 Điều 60, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 114/2013/HSST ngày 02-11-2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), buộc Lê Hoàng V phải chịu chung hình phạt 04 năm 09 tháng tù (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 29-01-2018, chưa được xóa án tích); tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 61/QĐ ngày 29-01-2019 của Công an xã A, huyện Trảng Bàng (nay là phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành); bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28-12-2019; tạm giam ngày 31-12-2019 đến nay; bị cáo có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Nguyễn K, sinh năm 1978; cư trú tại: Khu phố G, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 28-12-2019, Công an huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Trần Thị Diễm M và Lê Hoàng V đang tàng trữ trái phép 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghi là chất ma túy) trong ví da màu đen của M tại phòng trọ số 01, nhà trọ "Lê Thành N", thuộc ấp K, xã A, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố K, phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Thu giữ thêm một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 26-12-2019, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên M rủ V hùn tiền mua ma túy sử dụng thì V đồng ý, M hùn số tiền 1.100.000 đồng, V hùn số tiền 200.000 đồng. Sau đó, V gọi điện thoại cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy và điều khiển xe mô-tô biển số 70F1-489.02 chở M đến khu vực ngã tư Tân Quy thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên này và mua được 01 bịch chất ma túy với giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy thì M, V đem về phòng trọ số 01, nhà trọ "Lê Thành N" cùng nhau sử dụng được 04 lần, chất ma túy còn lại

M cất giấu bên trong ví da màu đen để tại phòng trọ tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 28-12-2019, M và V bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1911/KL-KTHS ngày 31-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (Ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2643 gam.

Cáo trạng số 16/CT-VKSTrB ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) đã truy tố Trần Thị Diễm M và Lê Hoàng V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Diễm M từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng V từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn K trình bày: Bà là chủ xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh – trắng, biển số 70F1-489.02. Nguồn gốc xe mô-tô này là do bà mua của ông Nguyễn Văn E vào ngày 24-12-2019, do ông E đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô-tô, xe máy. Vào ngày 26-12-2019, do có quen biết từ trước nên Lê Hoàng V có đến gặp vợ chồng bà để hỏi mượn xe mô-tô biển số 70F1-489.02 một vài ngày thì bà đồng ý và giao xe cho V mượn. Bà không biết việc V sử dụng xe mô-tô này mua chất ma túy về tàng trữ trái phép để sử dụng. Nay bà đã nhận lại xe mô-tô biển số 70F1-489.02 này và bà không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn K vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bà K đã nhận lại xe mô-tô biển số 70F1-489.02 và không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà K theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Các bị cáo Trần Thị Diễm M và Lê Hoàng V là người nghiện ma túy nên vào khoảng 11 giờ ngày 26-12-2019, bị cáo M rủ bị cáo V hùn tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo V đồng ý và chở bị cáo M đến khu vực ngã tư Tân Quy thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch chất ma túy với giá 1.300.000 đồng (trong đó bị cáo M hùn số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo V hùn số tiền 200.000 đồng). Sau khi mua được chất ma túy thì các bị cáo về phòng trọ số 01, nhà trọ "Lê Thành N" cùng nhau sử dụng được 04 lần, chất ma túy còn lại bị cáo M cất giấu bên trong ví da màu đen để tại phòng trọ tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 28-12-2019 thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 1911/KL-KTHS ngày 31-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (Ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2643 gam.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hành vi của các bị cáo Trần Thị Diễm M và Lê Hoàng V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, các bị cáo biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Từ hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội nghiêm trọng và gây nhiều hệ lụy cho xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo V: Bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 145/2014/HSST ngày 31-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 02 năm 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và áp dụng khoản 5 Điều 60, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 114/2013/HSST ngày 02-11-2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), buộc bị cáo Lê Hoàng V phải chịu chung hình phạt 04 năm 09 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 29-01-2018, chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn; giữa bị cáo M và bị cáo V không có phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo M: Bị cáo là người rủ rê, xúi giục bị cáo V mua ma túy để sử dụng và hùn số tiền 1.100.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng được 04 lần, chất ma túy còn lại, bị cáo cất giấu bên trong ví da màu đen của bị cáo để tiếp

tục sử dụng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

Đối với bị cáo V: Trong vụ án này, bị cáo hùn số tiền 200.000 đồng để cùng bị cáo M mua ma túy, là người trực tiếp liên lạc với người thanh niên bán ma túy và chở bị cáo M đến khu vực ngã tư Tân Quy để mua ma túy về sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo với vai trò giúp sức, mức độ thấp hơn bị cáo M. Tuy nhiên, do bị cáo V có 01 tình tiết tăng nặng "tái phạm" nên bị cáo V phải chịu mức hình phạt bằng với mức hình phạt của bị cáo M.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên đã bán chất ma túy cho bị cáo M và bị cáo V, hiện không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo M và bị cáo V, Công an thị xã Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T, trợ lý giám định Nguyễn Văn Q và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt (kí hiệu M), sau khi giám định còn lại 0,2103 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen-xám, hiệu Nokia, số IMEI 1: 357318086525586, số IMEI 2: 357318088703082, sim số 0927098611 thu giữ của bị cáo M: Điện thoại di động này không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo M.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh-xám, hiệu Nokia, số IMEI: 358957/01/263178/3, sim số 0333811270 thu giữ của bị cáo V: Điện thoại di động này được bị cáo V sử dụng để liên lạc mua chất ma túy về tàng trữ trái phép, điện thoại còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cái ví (bóp) da màu đen thu giữ của bị cáo M được bị cáo M sử dụng để cất giấu, tàng trữ chất ma túy, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa màu trắng, 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng – trắng, một đầu nhọn, bên trong rỗng; 07 bịch nylon trong suốt, một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa trong suốt có nắp màu nâu, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh trong

suốt dạng phễu; 01 ống thủy tinh trong suốt bên trong rỗng là dụng cụ các bị cáo dùng cho việc sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Ngoài ra, đối với 01 xe mô-tô màu xanh-trắng, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số khung 2606GY040923, số máy KC26E1067100, số loại Winner, dung tích xi lanh 149, do bà Nguyễn K là chủ sở hữu: Bà K không biết việc Lê Hoàng V mượn xe mô-tô này để đi mua trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, việc Công an huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) trả lại xe mô-tô này cho bà K là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K không có yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Diễm M (tên gọi khác: S) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 28-12-2019.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V (tên gọi khác: Đ) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 28-12-2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T, trợ lý giám định Nguyễn Văn Q và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt (kí hiệu M), sau khi giám định còn lại 0,2103 gam chất ma túy, loại Methamphetamine;

- 01 cái ví (bóp) da màu đen;

- 01 bật lửa màu trắng, 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng-trắng, một đầu nhọn, bên trong rỗng; 07 bịch nylon trong suốt, một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa trong suốt có nắp màu nâu, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh trong suốt dạng phễu; 01 ống thủy tinh trong suốt bên trong rỗng.

3.2. Trả lại tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm: Trả cho bị cáo M: 01 điện thoại di động màu đen-xám, hiệu Nokia, số IMEI 1: 357318086525586, số IMEI 2: 357318088703082, sim số 0927098611.

3.3 Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh-xám, hiệu Nokia, số IMEI: 358957/01/263178/3, sim số 0333811270 thu giữ của bị cáo V.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị Diễm M (tên gọi khác: S), Lê Hoàng V (tên gọi khác: Đ) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư